

Số: 12 /KH- HS

Bắc Gia Nghĩa, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026**

Thực hiện nghị quyết 385/2024/ NQ –HĐND quy định các khoản thu mức thu , cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Thông tư 55/2011 - TT/BGD&ĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT, ngày 3 tháng 6 năm 2024. Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Công văn số 411/SGDĐT-KHTC ngày 14/8/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 591/SGDĐT-KHTC ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng, V/v hướng dẫn lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 664/SGDĐT-KHTC ngày 3/9/2025 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu từ các nguồn thu hợp pháp năm 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ cuộc các cuộc họp ban đại diện phụ huynh, Ban giám hiệu nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên, tổ khối chuyên môn;

Căn cứ đơn xin đăng ký nhu cầu học bán trú của phụ huynh học sinh từ lớp mầm đến lớp lá tại trường.

Trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương và nhà trường. Nay ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch huy động các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục từ phụ huynh năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương phường Bắc Gia Nghĩa. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hội đồng sư phạm trường trẻ nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao, có trình độ đạt chuẩn 100% và trên chuẩn 87,5%. Nội bộ trường đoàn kết luôn phát huy những giá trị tích cực của xã hội nói chung và sự nghiệp giáo dục của địa phương nói riêng.



2. Khó khăn:

Điều kiện Ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, chi khác căn cứ quỹ lương nên cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều hạn chế, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi các lớp chưa đồng bộ, bàn ghế học sinh, đồ dùng bán trú bị hỏng nhiều.

II. Kế hoạch thu các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026:

1. Dịch vụ tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân đối với trẻ mầm non, vệ sinh sân trường và khu vực vệ sinh của học sinh theo yêu cầu. (Do các cháu nhỏ chưa thể tự làm được)

Kế hoạch thu : 30.000 đồng/ Tháng / học sinh

Chi chi trả công cho người vệ sinh lớp học cho học sinh, vệ sinh sân trường và dụng cụ vệ sinh như giấy vệ sinh, nước rửa tay, Wm chùi nhà vệ sinh....(có dự trù chi tiết kèm theo)

2. Dịch vụ phục vụ bán trú :

a. DV ăn bán trú của học sinh:

Kế hoạch thu : 23.000 đồng/ ngày / học sinh

Chi mua nguyên liệu thực phẩm như gạo, thịt, cá, trứng, rau, bún tươi.... , gia vị bữa chính buổi trưa, bữa phụ ăn xế.

b. Dịch vụ chăm sóc bán trú: Thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa .

Mục đích yêu cầu:

Tiền chi thuê người làm cấp dưỡng chế biến các món ăn phục vụ học sinh ăn ở cả ngày, trả phụ cấp ngoài giờ, kiêm nhiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm công tác thay cha mẹ chăm sóc trẻ ăn uống, ngủ nghỉ ngoài giờ theo quy định chế độ làm việc giáo viên mầm non thực hiện theo thông tư 48/2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Đối tượng hưởng lợi: Tất cả học sinh toàn trường.

Hình thức huy động: Huy động bằng tiền mặt từ phụ huynh có nhu cầu gửi con ăn tại bếp bán trú.

Kế hoạch thu: 260.000 đồng/ tháng/học sinh

Kế hoạch chi: kèm theo bảng dự trù chi tiết

Như vậy: Tổng cộng dự kiến phải chi trong 9 tháng chi thu theo thực tế những tháng trẻ đi học bán trú tại trường).

Dự phòng học sinh nghỉ học trong năm: 10 học sinh x 260.000đ/tháng x 9 tháng = 23.400.000đ.

c. Dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú.

Mục đích yêu cầu:

Mua bổ sung đồ dùng bán trú: chi mua nhiên liệu Ga, điện, nước máy, giấy ăn cho học sinh, nước giặt, nước lau sàn, bao tay chia ăn, túi đựng rác, nước rửa chén, bao tay cao su..... để dùng cho 9 lớp học và nhà bếp, dụng cụ phục vụ nấu ăn như xoong, chảo, thớt, dao phục vụ bếp nấu ăn cho học sinh.

Đối tượng hưởng lợi: Học sinh toàn trường

Hình thức huy động: Huy động từ cha mẹ học sinh

Kế hoạch thu : 50.000 đồng/tháng/ học sinh

Kế hoạch chi: Chi 9 tháng/năm học. (có bảng dự trù kinh phí chi tiết)

*Thu dần làm nhiều đợt trong năm, thu theo tháng, theo quý nhằm giảm bớt khó khăn đầu năm cho phụ huynh tạo mọi điều kiện cho phụ huynh đóng góp theo quy định.

III. Biện pháp thực hiện.

Căn cứ vào nhiệm vụ, kinh phí Ngân sách Ban giám hiệu trường Hoa Sen rất mong các mạnh thường quân các tổ chức, cá nhân ủng hộ trường để công tác xã hội hóa thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhằm nâng cao chất lượng dạy học trên địa bàn ngày một nâng cao.

Chính vì thế Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2025 - 2026 thống nhất kế hoạch triển khai trong Ban giám hiệu, hội đồng sư phạm nhà trường.

Nhà trường thay mặt phụ huynh chăm sóc học sinh, vệ sinh, bếp ăn bán trú (nếu phụ huynh có nguyện vọng) đồng thời phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh kêu gọi, giám sát chất lượng bữa ăn.

Để thực hiện tốt các kế hoạch của nhà trường Ban giám hiệu, giáo viên, cán bộ công nhân viên trong trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân làm tốt công tác xã hội hóa, nâng cao chất lượng, phục vụ cho việc học tập của con em mình ngày một tốt hơn.

Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp cho chủ trương và cùng với chính quyền địa phương giám sát việc thực hiện công tác xã hội hóa của nhà trường theo đúng theo đúng chủ trương của nhà nước.

Định kỳ công khai công tác thu chi theo quy định hiện hành. Làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân biết được hiệu quả của sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân đối với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe của nhà trường.

Nơi nhận:

- UBND phường Bắc Giang;
- Lưu: BCH CMHS trường.



Phùng Thị Thu Hiền



TỔNG THU - CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo kế hoạch số: 12/KH-MNHS ngày 26/9/2025 của Trường MN Hoa Sen)

I. PHẦN THU

STT	Khoản thu	Đồng/học sinh/tháng	Số học sinh	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền
1	Dịch vụ tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân với trẻ mầm non. VS sân trường và khu vực vệ sinh của HS (Điểm chính)	30.000	172	5.160.000	9	46.440.000
2	Dịch vụ phục vụ bán trú :			53.826.000		484.434.000
	a. DV ăn bán trú của học sinh(23.000đ/1 ngày/hs x 22 ngày)	506.000		506.000		4.554.000
	Bao gồm nguyên, nhiên liệu (gạo, thịt, cá, rau củ, gia vị) phục vụ cho dịch vụ phục vụ ăn bán trú của học sinh	506.000	1	506.000	9	4.554.000
	b. DV chăm sóc bán trú	260.000		44.720.000		402.480.000
	Dịch vụ chăm sóc bán trú: Thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa	260.000	172	44.720.000	9	402.480.000
	c. DV phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú	50.000		8.600.000		77.400.000
	Chất tẩy rửa vệ sinh đồ dùng, ga, điện, nước máy,... phục vụ bán trú	50.000	172	8.600.000	9	77.400.000
	TỔNG THU			58.986.000		530.874.000

II. PHẦN CHI

1. Tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân đối với trẻ mầm non. Vệ sinh sân trường, khu vực vệ sinh của học sinh theo nhu cầu:

STT	Nội dung	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Số tiền
1	Chi thuê mướn hợp đồng nhân công dọn vệ sinh sân trường (Trường chính)	Người	1	4.233.000	4.233.000	9	38.097.000

2	Tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân đối với trẻ mầm non				927.000		8.343.000
	Giấy vệ sinh dùng cho các lớp	Lốc	9	35.000	315.000	9	2.835.000
	Vim lau sàn (2 chai / tháng *9 tháng * 9 lớp)	Chai	18	34.000	612.000	9	5.508.000
	Tổng				5.160.000		46.440.000

2. Dịch vụ phục vụ bán trú :

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Số tiền
a	DV ăn bán trú của học sinh				506.000		4.554.000
	Bao gồm nguyên, nhiên liệu (gạo, thịt, cá, rau củ, gia vị) phục vụ cho dịch vụ phục vụ ăn bán trú của học sinh	Tháng	1	506.000	506.000	9	4.554.000
b	DV chăm sóc bán trú				44.720.000		402.480.000
	Thuê người nấu ăn		3	5.300.000	15.900.000	9	143.100.000
	Chi phí quản lý tổ chức quản lý bán trú tại trường				6.550.000		58.950.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Hiệu trưởng)	Người	1	1.310.000	1.310.000	9	11.790.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Phó HT bán trú)	Người	1	1.310.000	1.310.000	9	11.790.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Phó HT chuyên môn)	Người	1	1.310.000	1.310.000	9	11.790.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Kế toán)	Người	1	1.310.000	1.310.000	9	11.790.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Y tế - Thủ quỹ)	Người	1	1.310.000	1.310.000	9	11.790.000
	Hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa : 9 lớp *2 GV/lớp	Người	17	1.310.000	22.270.000	9	200.430.000
c	DV phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú				8.600.000		77.400.000
1	Mua ga, điện, nước máy				5.200.000	9	46.800.000
4	Giấy ăn	Lốc	18	17.000	306.000	9	2.754.000

5	Nước lau sàn	Chai	19	33.000	627.000	9	5.643.000
6	Nước rửa tay	Chai	10	72.000	720.000	9	6.480.000
7	Túi đựng rác (15kg)	Kg	6	39.000	234.000	9	2.106.000
8	Bao tay cao su	Đôi	3	19.000	57.000	9	513.000
9	Bao tay ni lon (Chia ăn)	Bịch	12	8.000	96.000	9	864.000
10	Khẩu trang	Bịch	5	50.000	250.000	9	2.250.000
11	Nước rửa chén 3,6kg	Can	3	88.000	264.000	9	2.376.000
12	Chổi đốt (Nhà bếp)	Cái	3	63.000	189.000	9	1.701.000
13	Búi chà xoong	Cái	5	8.000	40.000	9	360.000
14	Nước giặt Omo 1,8	Bịch	2	130.000	260.000	9	2.340.000
15	Khác			1	357.000	9	3.213.000
	Cộng chi				53.826.000		484.434.000
	Tổng chi				58.986.000		530.874.000

Bắc Gia Nghĩa, ngày 26 tháng 9 năm 2025

Kế toán



Lê Thị Ngọc Ánh

HIỆU TRƯỞNG



Phùng Thị Thu Hiền